

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác xử lý trách nhiệm của người đứng đầu; việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ Quý II, năm 2019

Căn cứ Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức.

Căn cứ Quyết định số 3632/QĐ-BYT ngày 30/09/2009 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục vị trí công tác trong ngành y tế phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

Thực hiện Công văn số 109/SNV-TT ngày 22/02/2018; Công văn số 122/SNV-TT ngày 14/02/2019; Công văn số 427/SNV-TT ngày 04/05/2019 của Sở Nội vụ, Sở Y tế tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả thực hiện quý II, năm 2019, như sau:

I. Công tác xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Công tác chỉ đạo

Sở Y tế luôn quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách; Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 24/3/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự



lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đến toàn thể Đảng viên cán bộ, công chức, viên chức.

Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng các hình thức: ban hành, sao văn bản cho công chức, viên chức; tự tìm hiểu, nghiên cứu bằng nhiều hình thức như đọc sách báo, internet, các phương tiện thông tin đại chúng khác; lồng ghép công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của toàn cơ quan.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng. Các đơn vị xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị cán bộ công nhân viên chức hàng năm. Từ đó nêu cao tinh thần dân chủ, phát hiện và ngăn chặn kịp thời khi có những biểu hiện tham nhũng tại các đơn vị. Trong quý II, năm 2019 trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do Sở Y tế quản lý không xảy ra tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện

Tính đến Quý II/2019 không có trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý kỷ luật.

(có biểu mẫu 1 kèm theo).

II. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Công tác chỉ đạo

Sở Y tế đã tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về việc quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức

Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng hình thức giao ban tại các cuộc họp.

2. Kết quả thực hiện

Các vị trí thực hiện việc chuyển đổi đảm bảo đúng quy định tại Điều 8, Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Điều 1, Quyết định số 3632/QĐ-BYT ngày 30/09/2009 của Bộ Y tế. Tổng số danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi: 65 vị trí; tổng số cán bộ, công chức viên chức thuộc danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi: 121 cán bộ; trong quý II năm 2019 tổng số cán bộ, công chức phải chuyển đổi đã đủ thời hạn quy định: 22 cán bộ. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định: 0 cán bộ, số cán bộ đã đủ thời hạn quy định nhưng chưa chuyển đổi: 22 cán bộ.

(có biểu mẫu 2 kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm



1.1. Công tác xử lý trách nhiệm người đứng đầu

Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

1.2. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, CCVC

Thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là một trong những biện pháp nhằm phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị của Nhà nước.

Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giúp cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện phát huy và nâng cao năng lực công tác, tránh được sự trì trệ trong công tác chuyên môn.

2. Khó khăn, vướng mắc

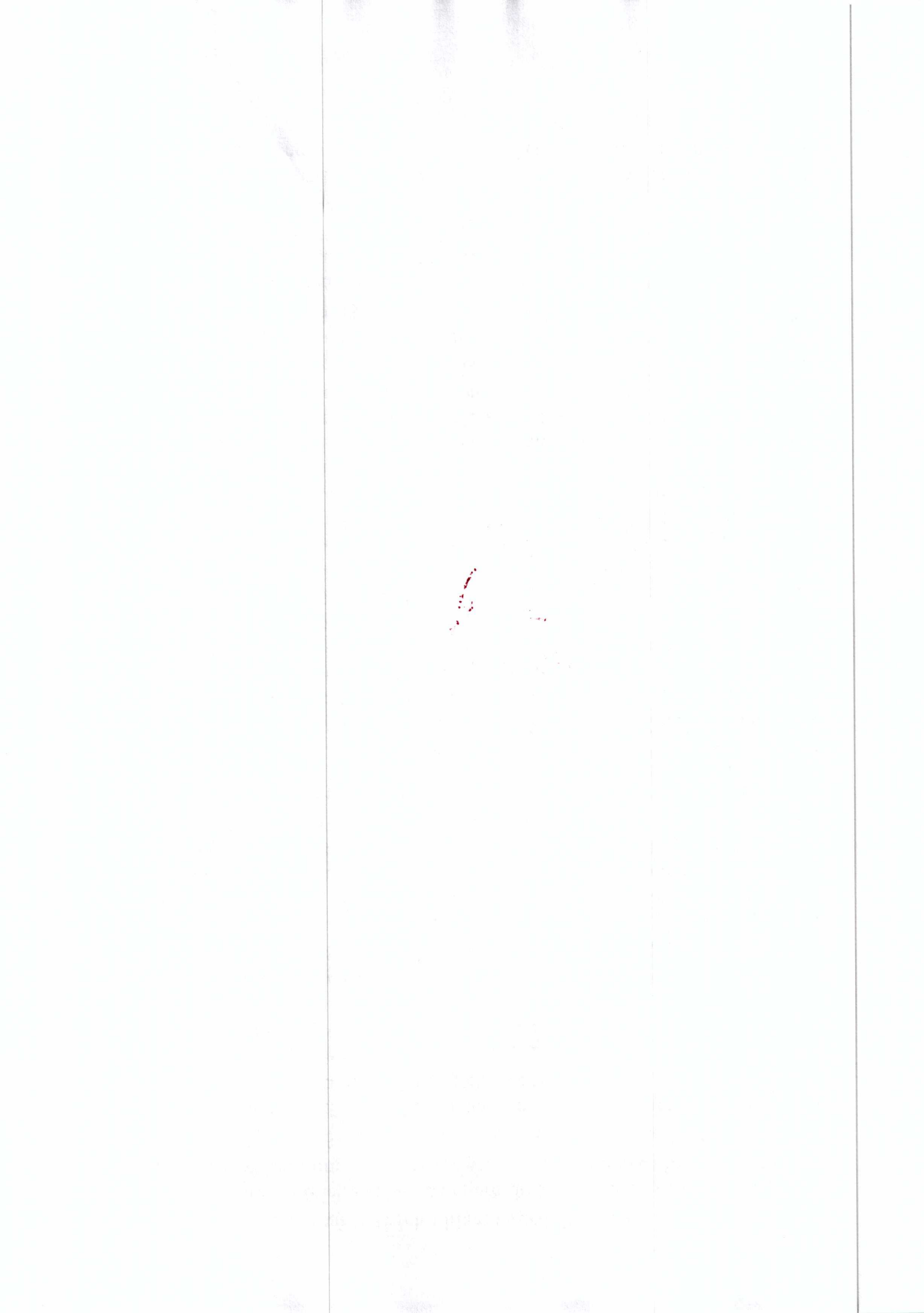
Nghị định số 158/2007/NĐ-CP có quy định 21 lĩnh vực, ngành, nghề phải chuyển đổi và yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; chính quyền các địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp xã trở lên; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức xã hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước phải ban hành văn bản quy định cụ thể danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi trong 21 lĩnh vực, ngành, nghề đó. Thực tế, một số vị trí công tác cần có kiến thức, kỹ năng, chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm thì ít có người phù hợp để chuyển đổi; hoặc đối với cấp cơ sở, các phòng ban chuyên môn: kế toán, kế hoạch tài chính, tổ chức hành chính... chỉ có một người đảm nhiệm, trong khi công tác quy hoạch, dự nguồn cán bộ để thực hiện chuyển đổi vị trí chưa có nguồn cán bộ để thay thế, chuyển đổi kịp thời. Do đó, việc chuyển đổi vị trí công tác còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 quy định thời hạn chuyển đổi vị trí công tác từ 02 năm (24 tháng) đến 05 năm (60 tháng) tùy theo đặc thù của từng ngành nghề. Thực tế, thời hạn 02 năm cho mọi vị trí, ngành, lĩnh vực là chưa phù hợp. Có những vị trí, thời hạn 02 năm chỉ vừa đủ để cán bộ, công chức, viên chức làm quen và bước đầu thực hiện tốt công việc, chưa đủ thời gian và điều kiện để phát huy hết năng lực, đến thời hạn lại phải chuyển đổi sang vị trí công tác khác, ảnh hưởng đến chất lượng, tính chuyên nghiệp và hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị.

Do đặc thù công việc, cán bộ làm ngành Y chủ yếu làm công tác về chuyên môn, đa số cán bộ được tuyển dụng đều làm chuyên môn kiêm nhiệm nên rất khó khăn cho công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của đơn vị.

Đơn vị thực hiện biên chế theo quy định nên không có nhiều để tuyển dụng vào vị trí cần chuyển đổi như: Kế toán, nhân sự, công tác hành chính... Khi đến hạn chuyển đổi đơn vị không có người có khả năng chuyên môn để thay thế vị trí công việc.

Tâm lý của cán bộ, công chức không muốn chuyển đổi do họ đã quen, thành thạo với công việc, vị trí mà mình đảm nhận nên không muốn có sự



thay đổi, bên cạnh đó bằng cấp chuyên môn không phù hợp với chức danh mới được đảm nhiệm, khó khăn trong việc bố trí người thay thế.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ Quý III năm 2019

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về công tác phòng, chống tham nhũng trong đó quan tâm, chú trọng tới các đối tượng có nguy cơ tham nhũng cao; hiện thực hoá các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng quyết tâm và hàng động thiết thực.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị; việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế Lào Cai Quý II năm 2019 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;

- Lưu: VT, TCCB

lcmnh



GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Nông Tiến Cương

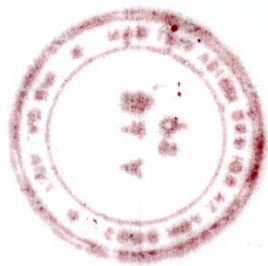


**KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2006/NĐ-CP NGÀY 22/9/2006 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-SYT ngày 10 / 6 /2019 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai)




TT	Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân	Chức vụ của người bị xử lý trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Nội dung sai phạm	Mức độ kỷ luật		Cấp xử lý vi phạm	Kết quả xử lý	Ghi chú
				Kỷ luật	Truy cứu TNHS			
	Sở Y tế	Không						

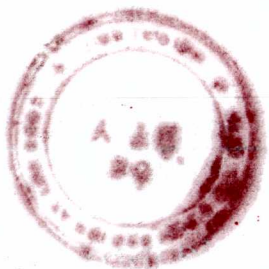


KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CCVC
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH 150/2013/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUÝ II NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-SYT ngày 10/6/2019 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai)



TT	Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân	Tổng số danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC thuộc danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC phải chuyển đổi đã đủ thời hạn quy định	Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định			Số CB, CCVC đủ thời hạn nhưng chưa thực hiện chuyển đổi	Ghi chú
					Tổng số	Trong thời hạn quy định	Quá thời hạn quy định		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Sở Y tế	4	11						
2	BVĐK tỉnh	13	20						
3	BV Sản Nhi	2	10	1				1	
4	BV Nội tiết	1	2	1				1	
5	BV Y học cổ truyền	1	2						
6	BV Phục hồi chức năng	2	4						
7	Chi cục An toàn - VSTP	4	6	6				6	
8	Chi cục Dân số - KHHGD	1	2	2				2	
9	TT Kiểm soát bệnh tật	3	10						
10	TT Giám định y khoa	1	1	1				1	
11	TT Pháp Y	1	1						



TT	Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân	Tổng số danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC thuộc danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC phải chuyển đổi đã đủ thời hạn quy định	Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định			Số CB, CCVC đủ thời hạn nhưng chưa thực hiện chuyển đổi	Ghi chú
					Tổng số	Trong thời hạn quy định	Quá thời hạn quy định		
12	TT Kiểm nghiệm	1	2	1				1	
15	TT Kiểm dịch y tế quốc tế	1	2						
16	BVĐK Bảo Yên	1	1	1				1	
17	BVĐK Bảo Thắng	1	3	3				3	
18	BVĐK Bát Xát	1	2						
19	BVĐK Bắc Hà	3	5						
20	BVĐK Sa Pa	1	1						
21	BVĐK Mường Khương	1	1	1				1	
22	BVĐK Văn Bàn	4	4						
23	BVĐK thành phố Lào Cai	2	2						
24	TTYT Bảo Yên	1	1						
25	TTYT Bảo Thắng	3	5						
26	TTYT Bát Xát	3	5						
27	TTYT Bắc Hà	1	1	1				1	
28	TTYT Si Ma Cai	2	6						
29	TTYT Sa Pa	1	2	2				2	



TT	Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân	Tổng số danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC thuộc danh mục vị trí phải thực hiện chuyển đổi	Tổng số CB, CCVC phải chuyển đổi đã đủ thời hạn quy định	Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định			Số CB, CCVC đủ thời hạn nhưng chưa thực hiện chuyển đổi	Ghi chú
					Tổng số	Trong thời hạn quy định	Quá thời hạn quy định		
30	TTYT Mường Khương	1	2	1				1	
31	TTYT Văn Bàn	2	4	1				1	
32	TTYT thành phố Lào Cai	2	3						
	TỔNG SỐ	65	121	22	0	0	0	22	

